

Bản án số: 35/2018/HSST

Ngày : 28/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân:*
1/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG
2/. Ông VÀNG HUY LẬP
- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà CAO THỊ HỒNG PHƯƠNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐ-HSST ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN C.** Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1981. Nơi sinh: Thái Nguyên. Nơi ĐKNKTT. Thôn T, xã T, huyện P, Thái Nguyên. Chỗ ở: 26 - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Thợ hàn. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Hoàng Văn T (chết); Con bà: Hà Thị A, sinh năm 1960. Vợ: Tạ Thị N, sinh năm 1982, có 01 con, sinh năm 2014. Hiện ở tại: Thôn T, xã T, huyện P, Thái Nguyên. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại: Anh Mai S, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, Thừa Thiên - Huế. Chỗ ở: B5 – T, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2017, Hoàng Văn C đến quán cà phê Phương Dung tại số 16B - H, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng uống cà phê và ngồi cùng dãy ghế salon với anh Mai S. Trong lúc ngồi uống cà phê, C thấy anh S đang đánh cờ với bạn và để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen trên ghế salon, bên phía tay phải của S nên Chính đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Lợi dụng trong lúc anh Sơn đang mải đánh cờ, không để ý, Chính nghiêng người, đưa tay lấy trộm chiếc điện thoại, của anh Mai S đút vào túi quần rồi ra tính tiền cà phê và đi về. Sau đó C đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra Cửa hàng điện

thoại Xuân Trường ở số 69 đường 3 tháng 2, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng, nhờ anh Nguyễn Văn P mở khóa điện thoại giúp. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng mời C lên làm việc và Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại tài sản đã trộm cắp, anh Mai S đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại kết luận định giá ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của anh Mai S giá trị còn lại 75%, trị giá 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến phản đối hay khiếu nại Kết luận định giá nói trên.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Hoàng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C khai nhận vào trưa ngày 12/11/2017 trong khi ngồi uống cà phê tại đường H, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của anh Mai S để sử dụng cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại đang mải đánh cờ, không để ý đến tài sản của mình, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 12.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra phải áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất của điều 173 chỉ 20 năm tù, trong khi điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất đến Tù chung thân nên căn cứ qui định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì điều luật áp dụng để xét xử bị cáo là điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không áp dụng theo điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên và Cáo trạng truy tố.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết tiếp.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, trả điện thoại lại cho anh Mai S, là người bị hại nên không xem xét để xử lý tiếp. Các tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng; 01 hộp đựng điện thoại và 01 Phiếu bảo hành điện thoại nói trên của Cửa hàng Xuân Trường, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Thẻ điều trị Methadone mang số 544 đều mang tên Hoàng Văn C là các tài sản

riêng và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân; 01 Thẻ điều trị Methadone số 544 đều mang tên Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng kèm hộp đựng điện thoại và phiếu bảo hành điện thoại nói trên của Cửa hàng Xuân Trường.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình